

BÁO CÁO TUYỂN SINH NĂM 2025, ĐĂNG KÝ CHỈ TIÊU TUYỂN SINH NĂM 2026

TT	Mã Ngành	Tên ngành, nghề	Quy mô tuyển sinh được cấp phép hoạt động /năm	Kết quả tuyển sinh đào tạo năm 2025 tính đến 31/12/2025	Đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh đào tạo năm 2026	Tên đơn vị liên kết đào tạo (nếu có)
TỔNG CỘNG = (I)+(II)+(III)+(IV):			2015	1803	3005	
I		Trình độ Cao đẳng	965	861	875	
1	6340302	Kế toán doanh nghiệp	120	85	85	
2	6480102	Kỹ thuật sửa chữa lắp ráp máy tính	30	36	30	
3	6480207	Lập trình máy tính	40	32	40	
4	6480209	Quản trị mạng máy tính	40	35	30	
5	6510101	Công nghệ kỹ thuật kiến trúc	40	18	25	
6	6510216	Công nghệ ô tô	110	126	110	
7	6510305	Công nghệ kỹ thuật điều khiển tự động hóa	30	20	30	
8	6520113	Lắp đặt thiết bị cơ khí	35	45	40	
9	6520121	Cắt gọt kim loại	35	40	35	
10	6520123	Hàn	35	0	20	
11	6520198	Cơ khí xây dựng	30	0	30	

TT	Mã Ngành	Tên ngành, nghề	Quy mô tuyển sinh được cấp phép hoạt động /năm	Kết quả tuyển sinh đào tạo năm 2025 tính đến 31/12/2025	Đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh đào tạo năm 2026	Tên đơn vị liên kết đào tạo (nếu có)
12	6520205	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	75	108	75	
13	6520225	Điện tử công nghiệp	40	0	40	
14	6520227	Điện công nghiệp	105	118	105	
15	6520263	Cơ điện tử	40	41	40	
16	6540205	May thời trang	40	25	30	
17	6580201	Kỹ thuật xây dựng	50	37	40	
18	6810105	Quản trị du lịch MICE	20	35	20	
19	6810206	Quản trị nhà hàng	50	60	50	
II		Trình độ Trung cấp	730	396	615	
1	5340302	Kế toán doanh nghiệp	50	19	35	
2	5210402	Thiết kế đồ họa	70	29	35	
3	5480102	Kỹ thuật sửa chữa lắp ráp máy tính	40	0	30	
4	5480205	Tin học ứng dụng	50	27	35	
5	5510216	Công nghệ ô tô	100	99	100	
6	5520113	Lắp đặt thiết bị cơ khí	30	21	30	
7	5520121	Cắt gọt kim loại	30	18	20	
8	5520205	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	65	67	65	
9	5520227	Điện công nghiệp	75	33	75	

TT	Mã Ngành	Tên ngành, nghề	Quy mô tuyển sinh được cấp phép hoạt động /năm	Kết quả tuyển sinh đào tạo năm 2025 tính đến 31/12/2025	Đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh đào tạo năm 2026	Tên đơn vị liên kết đào tạo (nếu có)
10	5520263	Cơ điện tử	30	18	30	
11	5540205	May thời trang	30	0	30	
12	5580201	Kỹ thuật xây dựng	30	0	25	
13	5580102	Họa viên kiến trúc	50	19	25	
14	5810201	Quản trị khách sạn	45	46	45	
15	5810206	Nghiệp vụ nhà hàng	35	0	35	
III		Trình độ sơ cấp	320	22	200	
1		Kế toán doanh nghiệp	30	9	30	
2		Kỹ thuật sửa chữa lắp ráp máy tính	25	0	5	
3		Sửa xe gắn máy	25	11	25	
4		Sửa chữa máy nổ	25	0	5	
5		Lắp đặt thiết bị cơ khí	25	0	15	
6		Cắt gọt kim loại	20	0	5	
7		Hàn điện	25	0	15	
8		Điện công nghiệp	25	0	25	
9		Điện dân dụng	25	0	25	
10		Cơ điện tử	20	0	5	
11		Điện lạnh	25	2	25	

TT	Mã Ngành	Tên ngành, nghề	Quy mô tuyển sinh được cấp phép hoạt động /năm	Kết quả tuyển sinh đào tạo năm 2025 tính đến 31/12/2025	Đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh đào tạo năm 2026	Tên đơn vị liên kết đào tạo (nếu có)
12		May dân dụng	25	0	10	
13		Xây dựng dân dụng	25	0	10	
IV		Dưới 3 tháng		524	1315	
IV.1		Nhà nước hỗ trợ kinh phí		523	1125	
1		Thiết kế, lập trình đèn LED quảng cáo			25	
2		Tin học văn phòng (cơ bản)		255	250	
3		Thiết kế đồ họa (Corel Draw)			25	
4		Đồ họa quảng cáo căn bản (Adobe Illustrator)			25	
5		Xử lý ảnh cơ bản (Adobe Photoshop)			25	
6		Quản trị, bảo mật mạng			25	
7		Lắp ráp, cài đặt và sửa chữa máy tính			25	
8		Điều khiển mạch điện ba pha			25	
9		Bảo trì và sửa chữa hệ thống điều hòa không khí			25	
10		Điện lạnh dân dụng			25	
11		Bồi dưỡng kiến thức du lịch			25	
12		Hoa voan nghệ thuật			25	
13		Pha chế thức uống		89	25	
14		Kỹ thuật chế biến món ăn			25	

TT	Mã Ngành	Tên ngành, nghề	Quy mô tuyển sinh được cấp phép hoạt động /năm	Kết quả tuyển sinh đào tạo năm 2025 tính đến 31/12/2025	Đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh đào tạo năm 2026	Tên đơn vị liên kết đào tạo (nếu có)
15		Trang điểm			25	
16		Kỹ năng bán hàng		57	25	
17		Tiếp thị cơ bản		21	25	
18		Quản lý hợp tác xã			25	
19		May công nghiệp		70	25	
20		Kỹ thuật nề hoàn thiện		31	25	
21		Kỹ thuật cốt thép và bê tông			25	
22		Kỹ thuật cốt pha - giàn giáo			25	
23		Kỹ thuật cắm hoa			25	
24		Tiện cơ bản			25	
25		Tiện nâng cao			25	
26		Phay cơ bản			25	
27		Kỹ thuật đổ rau câu			25	
28		Nghiep vụ nhà hàng			25	
29		Vận hành, bảo dưỡng máy bay nông nghiệp			50	
30		Nghiep vụ buồng			25	
31		Nghiep vụ bàn			25	
32		Nghiep vụ lễ tân			25	

TT	Mã Ngành	Tên ngành, nghề	Quy mô tuyển sinh được cấp phép hoạt động /năm	Kết quả tuyển sinh đào tạo năm 2025 tính đến 31/12/2025	Đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh đào tạo năm 2026	Tên đơn vị liên kết đào tạo (nếu có)
33		Xây dựng dân dụng (Sát hạch tay nghề)			25	
34		Vận hành, bảo trì trạm bơm điện			25	
35		Kỹ thuật phục vụ nhà hàng - quán ăn nông thôn			25	
IV.2		Thu học phí		1	190	
1		Nghiệp vụ bàn			5	
2		Nghiệp vụ buồng			5	
3		Nghiệp vụ lễ tân			5	
4		Pha chế cơ bản			5	
5		Pha chế nâng cao			5	
6		Tỉa củ			5	
7		Bánh kem			5	
8		May công nghiệp			5	
9		May áo sơ mi nam, nữ			5	
10		May quần tây nam, nữ			5	
11		May váy, đầm thời trang			5	
12		May áo Jacket nam, nữ			5	
13		Thiết kế thời trang trên máy tính			5	
14		Autocad (xây dựng)			5	

TT	Mã Ngành	Tên ngành, nghề	Quy mô tuyển sinh được cấp phép hoạt động /năm	Kết quả tuyển sinh đào tạo năm 2025 tính đến 31/12/2025	Đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh đào tạo năm 2026	Tên đơn vị liên kết đào tạo (nếu có)
15		An toàn lao động trong xây dựng			5	
16		Dự toán ứng dụng			5	
17		Autocad ứng dụng (xây dựng)			5	
18		Kỹ thuật sửa chữa tủ lạnh			5	
19		Kỹ thuật sửa chữa máy điều hòa			5	
20		Điện dân dụng			5	
21		Quản dây động cơ không đồng bộ một pha			5	
22		Quản dây động cơ không đồng bộ ba pha			5	
23		Trang bị điện			5	
24		Lắp đặt và sửa chữa hệ thống âm thanh			5	
25		Sửa chữa máy thu hình			5	
26		Hàn hồ quang tay		1	5	
27		Phay CNC cơ bản			5	
28		Tiện CNC cơ bản			5	
29		Tiện cơ bản			5	
30		Tiện nâng cao			5	
31		Thiết kế cơ khí trên máy tính			5	
32		Thực hành Autocad (Cơ khí)			5	

TT	Mã Ngành	Tên ngành, nghề	Quy mô tuyển sinh được cấp phép hoạt động /năm	Kết quả tuyển sinh đào tạo năm 2025 tính đến 31/12/2025	Đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh đào tạo năm 2026	Tên đơn vị liên kết đào tạo (nếu có)
33		Hàn ống 5G (GTAW + SMAW)			5	
34		Hàn thép tấm 2G SMAW			5	
35		Hàn thép tấm 3G SMAW			5	
36		Hàn thép tấm 4G SMAW			5	
37		Sửa chữa máy nổ			5	
38		Chế tạo khung nhà công nghiệp			5	

Họ, tên, chức vụ, điện thoại/Zalo,Email của phụ trách tuyển sinh: Phan Tường Duy, 0907020779, email: phantuongduy@agvc.edu

Nơi nhận:

- Sở GDĐT;
- Phòng GDNN-GDTX;
- Lưu: VT, ĐTNCKH, ptduy.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thanh Hải